BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 160/2014/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP); Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 39/2012/NĐ-CP); Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền và trình tự, thủ tục thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây viết gọn là Quân đội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tập thể trong Quân đội và cá nhân, tổ chức ngoài Quân đội có thành tích trong công tác quân sự, quốc phòng và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, gồm:

1. Đối với cá nhân:

a) Quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Quân đội;

b) Quân nhân dự bị; cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ trong thời gian tập trung thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng;

c) Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, người nước ngoài ở Việt Nam.

2. Đối với tập thể:

a) Cơ quan, đơn vị từ cấp tiểu đội và tương đương trở lên; các tổ chức thanh niên, phụ nữ, công đoàn (sau đây gọi tắt là các tổ chức quần chúng);

b) Tổ, đội, phân xưởng, xí nghiệp, nhà máy thuộc các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Các doanh nghiệp cổ phần hóa mà Bộ Quốc phòng sở hữu dưới 51% vốn điều lệ, có tham gia phong trào thi đua Quyết thắng trong Quân đội;

d) Các cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức kinh tế; các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định sau:

a) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký nội dung, chỉ tiêu thi đua. Cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký thi đua, tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các tập thể, cá nhân tích cực tham gia phong trào thi đua.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân đạt được trong phong trào thi đua. Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với những tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định sau:

a) Khen thưởng các hình thức, mức hạng phải phù hợp với tính chất từng loại hình thành tích, tương xứng với kết quả đạt được hoặc mức độ công lao, đóng góp, cống hiến của từng tập thể, cá nhân. Thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng hoặc lập được thành tích trong điều kiện khó khăn, phức tạp thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức hạng cao hơn. Chú trọng

khen thưởng cho cá nhân, tập thể trực tiếp làm nhiệm vụ và có nhiều sáng tạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

b) Trong một năm không đề nghị hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng, trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm: Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Huân chương", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ";

c) Xét khen thưởng trong các ngành, đoàn thể quần chúng và trong sơ kết, tổng kết các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo chuyên đề chỉ sử dụng các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền của người phụ trách, đứng đầu ngành, đoàn thể quần chúng; trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu có ảnh hưởng đối với toàn quân, toàn quốc thì đề nghị Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch nước khen thưởng; mức khen cao nhất đến "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba" hoặc "Huân chương Lao động hạng Ba";

d) Khen thưởng đối với cá nhân lãnh đạo, chỉ huy chủ trì cơ quan, đơn vị, ngoài việc phải căn cứ vào thành tích của cá nhân còn phải căn cứ vào thành tích của tập thể cơ quan, đơn vị do cá nhân đó phụ trách. Chỉ khen thưởng cá nhân lãnh đạo, chỉ huy chủ trì cơ quan, đơn vị khi tập thể được khen thưởng;

đ) Nữ quân nhân, công chức, viên chức quốc phòng là cán bộ chỉ huy, quản lý cơ quan, đơn vị, khi xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung về thời gian đảm nhiệm chức vụ;

e) Mốc thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ ngày ban hành quyết định khen thưởng lần trước liền kề.

3. Không xét tặng danh hiệu thi đua trong tổng kết thi đua hàng năm đối với các tập thể gồm: Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục II; Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn, Binh chủng, Binh đoàn; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Viễn thông quân đội, mà chỉ xét khen thưởng thành tích theo từng giai đoạn và được lấy thành tích của các đơn vị đầu mối trực thuộc để làm tiêu chí xét khen thưởng.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đối với cá nhân hoặc tập thể được khen thưởng:

a) Kê khai, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị khen thưởng sai quy định;

b) Cố tình che dấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để được khen thưởng; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Đối với người hoặc tập thể có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng:

a) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể;

b) Nhận tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để quyết định khen thưởng trái pháp luật;

d) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định.

Chương II
THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1
HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên

a) Thi đua thường xuyên là hình thức tổ chức phát động hàng năm, nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị hoặc của cá nhân;

b) Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau;

c) Thi đua thường xuyên được chia theo khối, cụm để giao ước thi đua. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các tập thể, đơn vị, cá nhân; kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề)

a) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) là hình thức thi đua được tổ chức trong một thời gian nhất định, nhằm thực hiện tốt công tác trọng tâm, đột xuất hoặc những nhiệm vụ khó khăn, mang tính đột phá;

b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được phát động khi đã xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu và thời gian thi đua, nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra hoặc phát động thi đua theo các chuyên đề để giải quyết một hoặc một số nội dung cụ thể;

c) Phạm vi thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) có quy mô khác nhau; có thể được tổ chức trong phạm vi từng cơ quan, đơn vị hoặc phạm vi toàn quân, tuỳ theo mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ và cấp tổ chức phát động.

Điều 6. Nội dung các bước trong tổ chức phong trào thi đua

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua: Phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, chủ đề, mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện phong trào hoặc đợt thi đua cụ thể. Nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thi đua phải có tính khả thi, đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tiễn của đơn vị; chỉ tiêu đặt ra phải cao hơn mức bình thường để từng tập thể, cá nhân nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành.

2. Tổ chức phát động thi đua: Hình thức phát động thi đua phải phù hợp với đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua của từng cơ quan, đơn vị. Có thể tổ chức lễ phát động riêng hoặc kết hợp với các hoạt động khác của cơ quan, đơn vị.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức thi đua:

a) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn đơn vị;

b) Tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm;

c) Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết thi đua: Kết thúc một phong trào thi đua hoặc đợt thi đua, phải tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thi đua, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng. Đối với đợt thi đua dài ngày có thể tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm.

Điều 7. Yêu cầu trong tổ chức phong trào thi đua

1. Mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị; bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị và khả năng tham gia của cán bộ, chiến sĩ, người lao động.

2. Phong trào thi đua phải hướng về cơ sở và người trực tiếp làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, công tác, học tập, lao động, sản xuất. Chú trọng làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ vũ, động viên, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác tham gia của cán bộ, chiến sĩ, người lao động.

3. Chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng, nhất là đối với các phong trào thi đua, cuộc vận động có quy mô lớn và tầm ảnh hưởng rộng, nhiều đối tượng tham gia.

4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức phong trào thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức, lãng phí trong tổ chức phong trào thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức phát động hưởng ứng các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động; tổ chức phát động, chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua trong toàn quân; xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua Quyết thắng.

2. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị giúp Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng trong Quân đội.

3. Cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, chỉ huy cơ quan, đơn vị; cán bộ đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị (nơi không có chính ủy, chính trị viên) chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, trực tiếp quản lý công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; cơ quan chính trị giúp cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, chỉ huy quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến và kiểm tra, đôn đốc thực hiện trong phạm vi quản lý của cấp mình.

4. Cơ quan hoặc cán bộ chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng các cấp có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; chủ động hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Tổ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu, tư vấn, đề xuất, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng trong đơn vị; xét chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc để tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Hội đồng quân nhân có trách nhiệm động viên mọi quân nhân, công nhân viên quốc phòng tích cực, tự giác tham gia phong trào thi đua; phát hiện, bình xét các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, các hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua.

7. Các ngành chuyên môn nghiệp vụ, các tổ chức quần chúng phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng, đoàn viên, hội viên tham gia phong trào thi đua. Khi triển khai tổ chức phong trào thi đua và xét khen thưởng theo sự chỉ đạo của cơ quan Trung ương phải trao đổi,

thống nhất với Cục Tuyên huấn trước khi báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

8. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên, kịp thời tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát hiện, cổ vũ, phổ biến, nêu gương, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong phong trào thi đua; tham gia đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Mục 2
ĐẠI HỘI THI ĐUA QUYẾT THẮNG

Điều 9. Phạm vi, thời gian tổ chức đại hội

1. Phạm vi tổ chức: Đại hội thi đua Quyết thắng được tổ chức từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên đến cấp toàn quân.

2. Thời gian tổ chức: Định kỳ 05 năm/một lần.

Điều 10. Nội dung đại hội

1. Tổng kết, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng 5 năm; tìm ra nguyên nhân mạnh, yếu; rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua Quyết thắng và công tác thi đua, khen thưởng ở các cấp trong Quân đội.

2. Xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng 5 năm tiếp theo; nhất là những giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng của đơn vị và toàn quân.

3. Tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng; tuyên truyền, cổ vũ, động viên mọi tổ chức, cá nhân học tập, noi gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt.

Mục 3
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm:

a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

b) “Chiến sĩ thi đua toàn quân”;

c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) “Chiến sĩ tiên tiến”; “Lao động tiên tiến”;

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm:

a) "Cờ thi đua của Chính phủ";

b) "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Cờ thi đua của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục II; cấp Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Quân đoàn, Binh chủng và cấp tương đương (sau đây gọi tắt là "Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng");

d) "Đơn vị Quyết thắng"; "Tập thể lao động xuất sắc";

đ) "Đơn vị tiên tiến"; "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 14, các khoản 1, 3, 4 Điều 16, Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; các Điều 3, 4, 5, 6 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội thực hiện như sau:

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

a) Xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quân" đồng thời phải có sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, năng suất lao động; hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Sáng kiến, giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu phải mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quốc, được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận. Hành động mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu phải mang lại hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân, toàn quốc, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận.

b) Thời điểm xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được thực hiện liền kề sau năm được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" lần thứ hai.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân"

a) Xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" đồng thời phải có sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, năng suất lao động; hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Sáng kiến, giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu của cá nhân phải mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quân, được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng xem xét, công

nhận. Hành động mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu phải mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận.

b) Thời điểm xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" được thực hiện liền kề sau năm được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" lần thứ ba.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân tiêu biểu, đạt các tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" hoặc "Lao động tiên tiến"; đồng thời phải có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác, năng suất lao động; hoặc có đề tài nghiên cứu đã nghiệm thu được áp dụng; hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; nếu là đảng viên phải là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nếu là đoàn viên thanh niên, đoàn viên công đoàn, hội viên phụ nữ, phải hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ đoàn viên, hội viên.

Sáng kiến, giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu phải mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tốt đối với đơn vị, được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học đơn vị từ cấp trung đoàn hoặc cấp tương đương trở lên xem xét, công nhận. Hành động mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu phải được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị từ cấp trung đoàn hoặc cấp tương đương trở lên xem xét, công nhận.

4. Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến"; "Lao động tiên tiến"

a) Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến"

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; 100% nội dung thi hoặc kiểm tra phải đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 75% trở lên đạt khá, giỏi; có tinh thần đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị;

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội. Nếu là đảng viên phải đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; nếu là đoàn viên thanh niên, đoàn viên công đoàn, hội viên phụ nữ, phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ đoàn viên, hội viên.

b) Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho người lao động trong các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, đạt năng suất và chất lượng cao; có tinh thần đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội. Nếu là đảng viên phải đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; nếu là đoàn viên thanh niên, đoàn viên công đoàn, hội viên phụ nữ, phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ đoàn viên, hội viên.

5. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

Xét tặng hàng năm cho tập thể cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn và cấp tương đương; các học viện, trường sĩ quan, bệnh viện, trung tâm, viện, tổng công ty trực thuộc Bộ Quốc phòng, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu, xuất sắc; dẫn đầu trong số các đơn vị đạt tiêu chuẩn xét tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng". Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội; nếu là tổ chức cơ sở đảng phải đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; đơn vị vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

6. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng"

Xét tặng hàng năm cho tập thể cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn và cấp tương đương; các học viện, trường sĩ quan, bệnh viện, trung tâm, viện, tổng công ty trực thuộc Bộ Quốc phòng, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu, xuất sắc; dẫn đầu trong số các đơn vị đạt tiêu chuẩn tặng "Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng". Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội; nếu là tổ chức cơ sở đảng phải đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; đơn vị vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

7. Danh hiệu "Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng"

Xét tặng hàng năm cho tập thể cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn và cấp tương đương, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu, xuất sắc; dẫn đầu các cụm, khối thi đua của đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội; nếu là tổ chức cơ sở đảng phải đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; đơn vị vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

8. Danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng"; "Tập thể lao động xuất sắc"

a) Danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" xét tặng hàng năm cho tập thể cấp đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn và tương đương, đạt các tiêu chuẩn:

- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua trong năm;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- 100% cá nhân hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn trong huấn luyện và tham gia giao thông do lỗi chủ quan gây ra; tổ chức đảng cùng cấp đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; đơn vị vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

b) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" xét tặng hàng năm cho tập thể phân xưởng, xí nghiệp, nhà máy và tương đương thuộc các doanh nghiệp, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua trong năm; thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó có 70% tổng số cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn trong lao động, sản xuất và tham gia giao thông do lỗi chủ quan gây ra; tổ chức đảng cùng cấp đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

9. Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến"; "Tập thể lao động tiên tiến"

a) Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" xét tặng hàng năm cho tập thể cấp tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn và tương đương, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua trong năm; 100% nội dung thi hoặc kiểm tra đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 70% trở lên đạt khá, giỏi;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; nội bộ đoàn kết, không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn trong huấn luyện và tham gia giao thông do lỗi chủ quan gây ra; tổ chức đảng cùng cấp đạt trong sạch vững mạnh; các tổ chức quần chúng vững mạnh.

b) Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" xét tặng hàng năm cho tập thể tổ, đội, phân xưởng, xí nghiệp và tương đương thuộc các doanh nghiệp, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua trong năm; thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước; có từ 50% trở lên tổng số cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; nội bộ đoàn kết, không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn trong lao động, sản xuất và tham gia giao thông do lỗi chủ quan gây ra; tổ chức đảng cùng cấp đạt trong sạch vững mạnh; các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Điều 13. Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua thuộc các ngành, đoàn thể, các tổ chức quần chúng trong Quân đội

1. Tổng cục Chính trị chỉ đạo, hướng dẫn việc xét tặng các danh hiệu thi đua của các ngành, đoàn thể, các tổ chức quần chúng trong Quân đội.

2. Cơ quan thường trực các cuộc vận động, các phong trào thi đua thuộc các ngành, đoàn thể, tổ chức quần chúng chủ trì, phối hợp với Cục Tuyên huấn tham mưu, đề xuất Tổng cục Chính trị hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Chương III
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1
HUÂN CHƯƠNG

Điều 14. "Huân chương Sao vàng"

Thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Điều 7 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều công lao to lớn, thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; không vi phạm một trong các hình thức kỷ luật nghiêm trọng như: bị kỷ luật khai trừ Đảng; bị kỷ luật buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, tước quân hàm sĩ quan; bị tòa án kết tội; đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc có cấp bậc quân hàm Thượng tướng;

b) Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng hoặc có cấp bậc quân hàm Đại tướng;

c) Có quá trình tham gia liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược (từ năm 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 có cấp bậc quân hàm Đại tướng;

d) Có công lao to lớn, có công trình, tác phẩm đặc biệt xuất sắc, có tác động sâu rộng, tạo ra sự chuyển biến tích cực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển ở một trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác của đất nước, được nhà nước công nhận, tôn vinh.

2. Xét tặng cho các tập thể: Bộ Quốc phòng; Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục; Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn, Binh chủng, Binh đoàn; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Viễn thông quân đội, các Tổng công ty nhà nước (do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập) và tương đương; hoặc tập thể có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Hồ Chí Minh" từ 25 năm trở lên, trong thời gian đó liên tục lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 15. "Huân chương Hồ Chí Minh"

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Điều 8 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều công lao to lớn, thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; không vi phạm một trong các hình thức kỷ luật nghiêm trọng như: bị kỷ luật khai trừ Đảng; bị kỷ luật buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, tước quân hàm sĩ quan; bị tòa án kết tội; đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương hoặc có cấp bậc quân hàm Trung tướng;

b) Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương hoặc có cấp bậc quân hàm Thượng tướng;

c) Tham gia hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ ít nhất 01 nhiệm kỳ (từ 03 năm đến 05 năm); hoặc có cấp bậc quân hàm Đại tướng;

d) Có quá trình công tác liên tục trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm

nhiệm chức vụ liên tục 02 nhiệm kỳ (từ 08 năm đến 10 năm); hoặc có cấp bậc quân hàm Đại tướng từ 10 năm trở lên;

đ) Có công lao to lớn, có công trình, tác phẩm đặc biệt xuất sắc có tác động sâu rộng, thúc đẩy sự phát triển ở một trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao và các lĩnh khác được nhà nước công nhận, tôn vinh.

2. Xét tặng cho các tập thể: Bộ Quốc phòng; Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục; Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn, Binh chủng, Binh đoàn; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Viễn thông quân đội, các Tổng công ty nhà nước (do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập) và tương đương; hoặc tập thể có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập hạng Nhất" hoặc "Huân chương Quân công hạng Nhất" từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. "Huân chương Độc lập" hạng Nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Tham gia hoạt động cách mạng liên tục trước năm 1945, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương hoặc có cấp bậc quân hàm Trung tướng;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ liên tục 02 nhiệm kỳ (từ 08 năm đến 10 năm); hoặc có cấp bậc quân hàm Đại tướng, Thượng tướng;

c) Tham gia hoạt động liên tục trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng và các chức vụ tương đương; thời gian đảm nhiệm chức vụ ít nhất 01 nhiệm kỳ (từ 03 năm đến 05 năm); hoặc có cấp bậc quân hàm Đại tướng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ liên tục 03 nhiệm kỳ (từ 13 năm đến 15 năm); hoặc có cấp bậc quân hàm Thượng tướng từ 10 năm trở lên.

2. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được nhà nước công nhận.

3. Tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng Nhì;

b) 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (đối với đối tượng được tặng cờ) và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", hoặc 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 17. "Huân chương Độc lập" hạng Nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ ít nhất 01 nhiệm kỳ (từ 03 năm đến 05 năm);

b) Tham gia hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ ít nhất 01 nhiệm kỳ (từ 03 năm đến 05 năm).

Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ liên tục 02 nhiệm kỳ (từ 08 năm đến 10 năm).

c) Tham gia hoạt động liên tục trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ liên tục 02 nhiệm kỳ (từ 08 năm đến 10 năm); hoặc có cấp bậc quân hàm Thượng tướng từ 05 năm trở lên.

Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ liên tục 03 nhiệm kỳ (từ 13 năm đến 15 năm).

2. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận.

3. Tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng Ba;

b) 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (đối với đối tượng được tặng cờ) và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", hoặc có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 18. "Huân chương Độc lập" hạng Ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước;

b) Tham gia cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh (hoặc chức vụ tương đương);

c) Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã giữ một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng ở Trung ương, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh và các chức vụ tương đương hoặc người tham gia hoạt động liên tục ở chiến trường miền Nam thời kỳ chống Mỹ, đã đảm nhiệm chức vụ Huyện Ủy viên và các chức vụ tương đương trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 ;

d) Tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ ít nhất 01 nhiệm kỳ (từ 03 năm đến 05 năm);

đ) Tham gia hoạt động liên tục trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ ít nhất 01 nhiệm kỳ (từ 03 năm đến 05 năm); hoặc có cấp bậc quân hàm Thượng tướng.

Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ liên tục 02 nhiệm kỳ (từ 08 năm đến 10 năm).

e) Có thành tích xuất sắc, có công trình, tác phẩm có tác dụng thúc đẩy sự phát triển ở một trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc các lĩnh vực khác, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. Tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng Nhất;

b) 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (đối với đối tượng được tặng cờ) và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

d) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

Điều 19. "Huân chương Quân công" hạng Nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Cán bộ, sĩ quan có thời gian phục vụ trong Quân đội từ 35 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng, Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và các chức vụ tương đương, Đại tướng, Thượng tướng, từ 05 năm trở lên.

b) Lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, hoặc hy sinh anh dũng, được nhà nước ghi nhận và nêu gương trong toàn quốc.

2. Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Quân công" hạng Nhì;

b) 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", hoặc có 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 20. "Huân chương Quân công" hạng Nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Cán bộ, sĩ quan có thời gian phục vụ trong Quân đội từ 35 năm trở lên, hoàn thành nhiệm vụ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tư lệnh Quân khu và các chức vụ tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo; thời gian đảm nhiệm chức vụ từ 05 năm trở lên ;

b) Lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, hoặc hy sinh anh dũng, được nhà nước ghi nhận và nêu gương trong toàn quân.

2. Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Quân công" hạng Ba;

b) 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", hoặc có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 21. "Huân chương Quân công" hạng Ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Cán bộ, sĩ quan có thời gian phục vụ trong Quân đội từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tư lệnh Quân đoàn và các chức vụ tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ, có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo; thời gian đảm nhiệm chức vụ từ 05 năm trở lên.

b) Lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, hoặc hy sinh anh dũng, được nhà nước ghi nhận và nêu gương trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương.

2. Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Nhất;

b) 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

d) Có quá trình xây dựng và trưởng thành từ 30 năm trở lên.

Điều 22. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm đặc biệt xuất sắc cấp nhà nước về quốc phòng, an ninh được Bộ Quốc phòng công nhận.

b) Đã được tặng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Nhì và 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong toàn quân.

c) Cán bộ, sĩ quan có thời gian phục vụ trong Quân đội từ 35 năm trở lên, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Tư lệnh Quân đoàn, Sư đoàn trưởng và các chức vụ tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ, có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo; thời gian giữ chức vụ từ 10 năm trở lên.

2. Tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

b) Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Nhì và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", hoặc 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng".

Điều 23. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp nhà nước về quốc phòng, an ninh được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b) Đã được tặng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Ba và 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong toàn quân.

c) Cán bộ, sĩ quan có thời gian phục vụ trong Quân đội từ 35 năm trở lên, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Sư đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng và các chức vụ tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ, có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo; thời gian giữ chức vụ từ 10 năm trở lên.

2. Tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân.

b) Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Ba và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", hoặc 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng".

Điều 24. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp Bộ Quốc phòng về quốc phòng, an ninh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b) Đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và có

phạm vi ảnh hưởng, nêu gương trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi toàn quân.

c) Cán bộ, sĩ quan có thời gian phục vụ trong Quân đội từ 30 năm trở lên, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trung đoàn trưởng, Phó trung đoàn trưởng và các chức danh tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ, có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo; thời gian giữ chức vụ từ 10 năm trở lên.

2. Tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương.

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", hoặc 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" và 02 "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng".

Điều 25. "Huân chương Lao động" hạng Nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước.

b) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng Nhì và 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong toàn quân.

2. Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

b) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng Nhì và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", hoặc có 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng".

Điều 26. "Huân chương Lao động" hạng Nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong toàn quân, hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp Bộ Quốc phòng.

b) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng Ba và 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong toàn quân.

2. Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân.

b) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng Ba và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" hoặc 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng".

Điều 27. "Huân chương Lao động" hạng Ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến Bộ Quốc phòng đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả thiết thực ;

b) Đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong toàn quân.

2. Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", hoặc 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" và 02 "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng".

Điều 28. "Huân chương Chiến công" hạng Nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

a) Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;

b) Chủ động, mưu trí, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc, được nhà nước ghi nhận.

2. Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

a) Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật, nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc;

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc, được Nhà nước ghi nhận.

Điều 29. "Huân chương Chiến công" hạng Nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

a) Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;

b) Chủ động, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng ghi nhận.

2. Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

a) Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật, nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc;

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng ghi nhận.

Điều 30. "Huân chương Chiến công" hạng Ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

a) Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;

b) Mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng, được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

2. Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

a) Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật, nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc;

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng, được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Điều 31. "Huân chương Dũng cảm"

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể trong Quân đội như sau:

Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong những tiêu chuẩn:

1. Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Quân đội, của nhân dân trong các trường hợp hỏa hoạn, thiên tai, tai nạn, thảm họa hoặc dũng cảm tấn công tội phạm, xung phong vào những nơi nguy hiểm, dịch bệnh bảo vệ tính mạng của nhân dân; thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương sáng trong phạm vi tỉnh, thành phố, khu vực trở lên.

2. Đã hy sinh anh dũng trong khi cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Quân đội, của nhân dân, được nêu gương, học tập.

Mục 2
HUY CHƯƠNG

Điều 32. "Huy chương Quân kỳ Quyết thắng"

"Huy chương Quân kỳ Quyết thắng" để tặng, truy tặng cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng đạt được các tiêu chuẩn sau:

1. Có đủ 25 năm trở lên phục vụ liên tục trong Quân đội.

2. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; không vi phạm một trong các hình thức kỷ luật nghiêm trọng như: bị kỷ luật khai trừ Đảng; bị kỷ luật buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, tước quân hàm sĩ quan; bị tòa án kết tội.

Điều 33. "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang"

1. "Huy chương Chiến sỹ vẻ vang" để tặng hoặc truy tặng cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ trong Quân đội, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; không vi phạm một trong các hình thức kỷ luật nghiêm trọng như: bị kỷ luật khai trừ Đảng; bị kỷ luật buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, tước quân hàm sĩ quan; bị tòa án kết tội.

2. Tiêu chuẩn xét tặng "Huy chương Chiến sỹ vẻ vang" đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này như sau:

a) "Huy chương Chiến sỹ vẻ vang" hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến liên tục từ đủ 20 năm trở lên;

b) "Huy chương Chiến sỹ vẻ vang" hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến liên tục từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm;

c) "Huy chương Chiến sỹ vẻ vang" hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến liên tục từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm.

3. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ làm nhiệm vụ ở vùng biển, đảo và các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà hưởng phụ cấp đặc thù từ 100% trở lên thì được ưu tiên xét tặng thưởng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" như sau:

a) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, thời gian công tác tại các khu vực nêu trên được nhân hệ số 2 để tính thời gian xét khen thưởng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" các hạng;

b) Hạ sĩ quan, chiến sĩ có thời gian công tác từ đủ 01 năm trở lên tại các khu vực nêu trên, hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự, khi xuất ngũ được xét tặng thưởng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng Ba;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ hy sinh khi làm nhiệm vụ ở các khu vực nêu trên, nếu thời gian chưa đủ 01 năm thì được xét truy tặng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng Ba; nếu thời gian từ đủ 01 năm đến dưới 05 năm thì được xét truy tặng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng Nhì; nếu thời gian từ đủ 05 năm trở lên thì được xét truy tặng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng Nhất.

Mục 3
DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

Điều 34. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"

Thực hiện theo quy định tại Khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt được các tiêu chuẩn:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có hành động anh hùng, dũng cảm, mưu trí, hy sinh quên mình, đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, huấn luyện, phục vụ chiến đấu, trong giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, được nêu gương trong toàn quốc;

b) Có sáng kiến, giải pháp hoặc công trình nghiên cứu có giá trị đặc biệt được ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quân sự, an ninh hoặc kinh tế - xã hội đem lại hiệu quả thiết thực trong toàn quốc;

c) Có trình độ kỹ thuật, chiến thuật giỏi, chuyên môn, nghiệp vụ thành thạo; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; có công lớn trong việc bồi dưỡng về kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn, nghiệp vụ cho đồng đội;

d) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác, là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

2. Tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trung thành với Tổ quốc;

b) Dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; là ngọn cờ tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam;

c) Dẫn đầu toàn quân trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ huy, lập nhiều thành tích trong ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới phục vụ chiến đấu, huấn luyện và công tác;

d) Dẫn đầu trong việc bồi dưỡng, đào tạo về kỹ thuật, chiến thuật, về chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị cho cán bộ, chiến sỹ; quản lý tốt vũ khí và cơ sở vật chất kỹ thuật, an toàn tuyệt đối về người và tài sản;

đ) Dẫn đầu trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu chấp hành kỷ luật, điều lệnh, điều lệ của quân đội; nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, hợp tác, giúp đỡ và đoàn kết quân dân, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ;

e) Tổ chức đảng trong sạch vững mạnh; cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc; tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, được nhân dân tin yêu; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

3. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" 05 năm xét một lần, trừ trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Điều 35. Danh hiệu "Anh hùng Lao động"

Thực hiện theo quy định tại Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt được các tiêu chuẩn:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có tinh thần lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

b) Đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên, được tập thể suy tôn;

c) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu, sản phẩm khoa học, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt mang lại hiệu quả cao trong phạm vi toàn quốc;

d) Tích cực bồi dưỡng, đào tạo đồng nghiệp và thế hệ trẻ trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh;

đ) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác, là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

2. Tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, trung thành với Tổ quốc;

b) Là tập thể tiêu biểu dẫn đầu toàn quân, toàn quốc về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng quân đội và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên;

c) Dẫn đầu toàn quân, toàn quốc trong việc đổi mới công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và bảo vệ môi trường sinh thái;

d) Dẫn đầu trong việc bồi dưỡng, đào tạo trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo;

đ) Dẫn đầu trong việc triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt nguồn vốn, tài sản, tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

e) Tổ chức đảng trong sạch vững mạnh; cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc; tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, được nhân dân tin yêu; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

3. Danh hiệu "Anh hùng Lao động" 05 năm xét một lần, trừ trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Điều 36. Danh hiệu "Nhà giáo", "Thầy thuốc", "Nghệ sĩ", "Nghệ nhân"

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú", "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" thực hiện theo quy định tại các Khoản 32, 33, 34, 35, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 45 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Tổng cục Chính trị căn cứ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan để hướng dẫn và tổ chức thực hiện trong Quân đội.

Mục 4
GIẢI THƯỞNG

Điều 37. "Giải thưởng Hồ Chí Minh"

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", thực hiện theo quy định tại các Điều 66, 67 của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 46 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Tổng cục Chính trị căn cứ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan để hướng dẫn và tổ chức thực hiện trong Quân đội.

Điều 38. "Giải thưởng Nhà nước"

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng "Giải thưởng Nhà nước", thực hiện theo quy định tại các Điều 66, 68 Luật Thi đua, Khen thưởng; Khoản 36, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 47 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Tổng cục Chính trị căn cứ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan để hướng dẫn và tổ chức thực hiện trong Quân đội.

Mục 5
BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 39. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

Thực hiện theo quy định tại Khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 23 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội như sau:

1. Tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét khi tiến hành sơ kết, tổng kết từ 03 năm trở lên trong các phong trào thi đua, cuộc vận động do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Bộ Quốc phòng phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quân, toàn quốc;

c) Đã được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"; 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có 05 lần được khen thưởng từ hình thức "Giấy khen" trở lên.

2. Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét khi tiến hành sơ kết, tổng kết từ 03 năm trở lên trong các phong trào thi đua, cuộc vận động do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Bộ Quốc phòng phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quân, toàn quốc;

c) Đã được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"; 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng".

Điều 40. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"

1. Tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quân, trong từng lĩnh vực công tác quốc phòng, quân sự; hoặc được bình xét khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Bộ Quốc phòng phát động;

b) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có 02 lần được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

c) Tặng cho cá nhân thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, có nhiều thành tích, đóng góp vào quá trình xây dựng, phát triển của Quân đội, được cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quân, trong từng lĩnh vực công tác quốc phòng, quân sự; hoặc được bình xét khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Bộ Quốc phòng phát động;

b) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", hoặc "Tập thể lao động xuất sắc"; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên, chiến sĩ trong đơn vị;

c) Tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, có nhiều thành tích, đóng góp vào quá trình xây dựng, phát triển của Quân đội, được cấp có thẩm quyền công nhận.

Điều 41. Bằng khen của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục, Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn, Binh chủng và cấp tương đương (sau đây gọi tắt là "Bằng khen của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng")

1. Tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất;

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị phát động.

2. Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất;

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị phát động.

Điều 42. Giấy khen của thủ trưởng đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng, sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và cấp tương đương

1. Tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích đột xuất;

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị phát động.

2. Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Lập được thành tích đột xuất;

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị phát động.

Mục 6
KỶ NIỆM CHƯƠNG, HUY HIỆU

Điều 43. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương của Bộ Quốc phòng, gồm:

a) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam" để tặng cho công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có nhiều công lao, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam;

b) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng" để tặng hoặc truy tặng cho cán bộ, chiến sĩ Dân quân tự vệ hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao; tặng cho công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có nhiều công lao, cống hiến, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của lực lượng Dân quân tự vệ Việt Nam.

2. Kỷ niệm chương của các ngành trong Quân đội, gồm:

a) Kỷ niệm chương của Quân chủng Hải quân;

b) Kỷ niệm chương của Quân chủng Phòng không - Không quân;

c) Kỷ niệm chương của Bộ đội Biên phòng;

d) Kỷ niệm chương của Ban Cơ yếu Chính phủ.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ xét, tặng Kỷ niệm chương của các ngành quy định tại Khoản 2 Điều này do thủ trưởng các ngành quyết định. Kinh phí bảo đảm việc ban hành, xét, tặng Kỷ niệm chương do cơ quan, đơn vị ban hành Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm.

Điều 44. Huy hiệu

1. Huy hiệu để tặng cho cá nhân có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong Quân đội, do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể công nhận.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong Quân đội có chủ trương ban hành huy hiệu của cấp mình phải báo cáo Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

3. Kinh phí ban hành, xét, tặng huy hiệu do cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể đề xuất ban hành huy hiệu bảo đảm.

Chương IV
QUYỀN HẠN KHEN THƯỞNG

Điều 45. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân".

2. Tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân là lãnh đạo, chỉ huy chủ trì đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và sĩ quan cấp tướng.

3. Tặng Kỷ niệm chương của Bộ Quốc phòng.

Điều 46. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Tặng "Bằng khen", "Giấy khen" và các danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có quân hàm cao nhất đến cấp đại tá hoặc có mức lương tương đương đại tá.

2. Tặng "Bằng khen", "Giấy khen" và các danh hiệu: "Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng", "Đơn vị Quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" cho tập thể đến cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và cấp tương đương.

Điều 47. Thủ trưởng Sư đoàn, Lữ đoàn và chức vụ tương đương

1. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền cao nhất đến tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và chức vụ tương đương; sĩ quan có quân hàm cao nhất đến cấp trung tá; quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cao nhất đến cấp thượng tá hoặc có mức lương tương đương thượng tá.

2. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể cao nhất đến tiểu đoàn và tương đương.

Điều 48. Thủ trưởng Trung đoàn và chức vụ tương đương

1. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân cao nhất đến đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và chức vụ tương đương; sĩ quan có quân hàm cao nhất đến cấp đại úy; quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm thiếu tá hoặc có mức lương tương đương thiếu tá.

2. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể cao nhất đến cấp đại đội và tương đương.

Điều 49. Đối với các cơ quan, đơn vị không có con dấu riêng

Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, như: học viện, trường sĩ quan, trung tâm, bệnh viện, viện... có các cơ quan, đơn vị thành viên tương đương cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn nhưng không có con dấu, không có tư cách pháp nhân ký quyết định tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền, thì thủ trưởng cấp trên trực tiếp ký quyết định tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc quyền hạn khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thành viên nêu trên.

Chương V
QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; CÔNG BỐ KẾT QUẢ, LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Mục 1
QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 50. Quy định chung về quy trình, thủ tục xét, trình khen thưởng

1. Quy định chung đối với các đơn vị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị xây dựng quy chế, quy trình xét khen thưởng theo các bước sau đây:

a) Tổ chức báo công, bình công: Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích tại hội nghị quân nhân hoặc hội nghị công nhân viên chức của đơn vị. Hội nghị tiến hành bình xét bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Tổ Thi đua - Khen thưởng họp xem xét, bỏ phiếu tín nhiệm hoặc biểu quyết đối với từng tập thể, cá nhân;

c) Cơ quan chính trị, cán bộ chính trị (nơi không có cơ quan chính trị) báo cáo cấp ủy hoặc thường vụ cùng cấp xem xét, quyết định;

d) Căn cứ ý kiến của cấp ủy hoặc thường vụ, chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy ra quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

2. Quy trình, thủ tục xét khen thưởng ở cấp Bộ Quốc phòng

a) Xét, đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" thành tích trong thời kỳ đổi mới: Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng sau đó tổng hợp, báo cáo Cơ quan thường trực Hội đồng. Cơ quan thường trực Hội đồng họp cho ý kiến trước khi báo cáo Hội đồng. Hội đồng họp xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu kín. Đối với các thành viên Hội đồng không dự họp, Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản. Căn cứ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng, Tổng cục Chính trị báo cáo Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét. Căn cứ kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Xét, đề nghị tặng thưởng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân": Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng sau đó tổng hợp, xin ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng. Căn cứ ý kiến các thành viên Hội đồng, Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ. Riêng các trường hợp xét, đề nghị tặng thưởng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", Tổng cục Chính trị báo cáo Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét. Căn cứ kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

c) Xét, đề nghị tặng "Cờ thi đua": Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng sau đó tổng hợp, báo cáo Cơ quan thường trực Hội đồng. Cơ quan thường trực Hội đồng họp, cho ý kiến, đề xuất với Hội đồng. Hội đồng họp xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu kín. Đối với các thành viên Hội đồng không dự họp, Cơ quan thường trực Ban Thư ký lấy ý

kiến bằng văn bản. Căn cứ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng, Tổng cục Chính trị báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" và báo cáo Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ". Căn cứ kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

d) Xét, đề nghị tặng thưởng Huân chương cho cán bộ chỉ huy, quản lý có quá trình cống hiến lâu dài trong Quân đội: Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng tiến hành thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích, gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng sau đó tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, trình Thủ tướng Chính phủ. Riêng các trường hợp đề nghị tặng thưởng từ "Huân chương Quân công" các hạng trở lên, Tổng cục Chính trị báo cáo Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét. Căn cứ kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ;

đ) Xét, đề nghị tặng thưởng Huy chương, Kỷ niệm chương, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Cục Tuyên huấn thẩm định hồ sơ, tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng hoặc xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

e) Xét, đề nghị khen thưởng đột xuất: Cục Tuyên huấn chủ trì, phối hợp với các đơn vị thẩm định thành tích, hoàn chỉnh hồ sơ theo thủ tục rút gọn, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khen thưởng hoặc xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Quy định về kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp khi xét, đề nghị danh hiệu vinh dự Nhà nước và danh hiệu thi đua:

a) Cá nhân, tập thể được đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động" thời kỳ đổi mới, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ" phải được từ 90% trở lên số phiếu nhất trí của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, so với tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đó;

b) Cá nhân được đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân"; tập thể được đề nghị tặng thưởng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", "Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng" phải được từ 75% trở lên số phiếu nhất trí của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, so với tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đó.

Điều 51. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua các cấp

1. Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến": Tổ chức bình xét từ cấp trung đội hoặc cấp tương đương trở lên; sau đó Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trung đoàn, lữ đoàn

hoặc cấp tương đương họp xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Một số quy định cụ thể:

a) Không xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ đối tượng nữ nghỉ thai sản và những trường hợp làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, cứu người, cứu tài sản phải nghỉ điều trị, điều dưỡng); bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

b) Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ quan, đơn vị đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến". Đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng, người lao động là nữ thì thời gian nghỉ thai sản được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến";

c) Cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" trên cơ sở nhận xét của đơn vị cũ.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

a) Tổ chức hội nghị quân nhân cấp đại đội hoặc tiểu đoàn và tương đương, lựa chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ tiến tiến", "Lao động tiên tiến" để bình bầu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" theo hình thức bỏ phiếu kín. Cá nhân được giới thiệu dự bầu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" báo cáo thành tích; sau đó hội nghị quân nhân bỏ phiếu tín nhiệm. Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị các cấp dự bầu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" tại hội nghị quân nhân nơi cán bộ tham gia sinh hoạt;

b) Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" phải được trên 1/2 số phiếu tín nhiệm của quân nhân so với tổng quân số của đơn vị và hội nghị quân nhân bình xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" phải có ít nhất 2/3 quân số dự họp so với tổng quân số được triệu tập;

c) Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ trì đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc cán bộ có quân hàm cấp tướng, nếu được bình xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thì đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định;

d) Việc thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến do thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn (hoặc tương đương) quyết định.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua toàn quân":

a) Việc xét, đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua toàn quân" được tiến hành mỗi năm 01 đợt; các đơn vị tổng hợp hồ sơ, đề nghị Bộ Quốc phòng chậm nhất ngày 01 tháng 3 hàng năm;

b) Việc thành lập hội đồng xét duyệt sáng kiến do thủ trưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định;

c) Hồ sơ trình danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" gồm 03 bộ, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" gồm 02 bộ, mỗi bộ có:

Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" hoặc "Chiến sĩ thi đua toàn quân".

Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu thi đua, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Báo cáo thành tích phải nêu rõ nội dung sáng kiến, giải pháp của cá nhân kèm theo xác nhận của Hội đồng xét duyệt sáng kiến đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Đối với cá nhân là thủ trưởng đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước phải có bản xác nhận của cơ quan tài chính về: số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; nhận xét về việc đã nộp các loại thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

4. Danh hiệu "Cờ thi đua" và danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng":

a) Việc xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", "Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng", danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" được bình xét theo các khối hoặc cụm thi đua. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, bỏ phiếu tín nhiệm. Cơ quan chính trị trình cấp ủy, chính ủy, chỉ huy quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Đối với "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", hàng năm các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức bình xét, đề nghị số lượng "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" theo hướng dẫn của Tổng cục Chính trị. Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng xem xét, lựa chọn những đơn vị tiêu biểu nhất của từng khối hoặc trên từng lĩnh vực công tác, đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".

Thời gian đề nghị Bộ Quốc phòng chậm nhất ngày 15 tháng 11 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị "Cờ thi đua của Chính phủ" gồm 03 bộ, "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" gồm 02 bộ, mỗi bộ có:

Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" hoặc "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng".

Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng danh hiệu thi đua, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Đối với những đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước phải có bản xác nhận của cơ quan tài chính về: số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; nhận xét về việc đã nộp các loại thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương

1. Việc xét, đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại về thành tích tổng hợp thường xuyên được tiến hành mỗi năm 02 đợt. Các đơn vị trình Bộ Quốc phòng chậm nhất ngày 15 tháng 3 và ngày 15 tháng 7 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương gồm 04 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng Huân chương. Danh sách lập theo từng hình thức, mức hạng Huân chương;

b) Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của từng trường hợp được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

d) Những đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước phải có bản xác nhận của cơ quan tài chính về: số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; nhận xét về việc đã nộp các loại thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huy chương

1. Việc xét, đề nghị tặng thưởng Huy chương niên hạn được tiến hành mỗi năm 04 đợt. Các đơn vị trình Bộ Quốc phòng vào các ngày 15 tháng 3; 15 tháng 6; 15 tháng 9; 15 tháng 12 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huy chương gồm 04 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Danh sách trích ngang của cá nhân đề nghị tặng thưởng Huy chương. Danh sách lập riêng theo từng hình thức, mức hạng.

Điều 54. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"

1. Việc xét, đề nghị tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" về thành tích tổng hợp thường xuyên

được tiến hành mỗi năm 02 đợt. Các đơn vị trình Bộ Quốc phòng chậm nhất ngày 15 tháng 3 và ngày 15 tháng 7 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" gồm 03 bộ, "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" gồm 02 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng Bằng khen. Danh sách lập theo từng hình thức khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của từng trường hợp được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 55. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất

1. Để biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, của Nhà nước, của quân đội hoặc dũng cảm xung phong vào những nơi nguy hiểm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của quân đội, của nhân dân khi hỏa hoạn, thiên tai, thảm họa hoặc trước bọn tội phạm, có tác dụng nêu gương trong toàn đơn vị hoặc toàn quân, toàn quốc, việc xét, đề nghị khen thưởng được thực hiện theo thủ tục rút gọn. Cơ quan chính trị hoặc cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tiến hành thẩm định và báo cáo thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

2. Hồ sơ đề nghị Nhà nước và Chính phủ khen thưởng gồm 03 bộ; đề nghị Bộ Quốc phòng khen thưởng gồm 02 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân. Nội dung phải nêu rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh, hành động, kết quả thực hiện nhiệm vụ; thành tích có tác dụng nêu gương trong toàn đơn vị hoặc toàn quân, toàn quốc.

Điều 56. Thủ tục, hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động"

1. Việc xét, đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" cho các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc thời kỳ đổi mới được tiến hành 5 năm xét một lần vào dịp Đại hội thi đua Quyết thắng toàn quân và Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc.

Các đơn vị trình Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn) chậm nhất ngày 15 tháng 3 của năm liền kề trước năm tổ chức Đại hội thi đua Quyết thắng toàn quân

(trừ các trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, các đơn vị xét, trình ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích).

2. Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" gồm 04 bộ bản chính, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng (có ý kiến nhất trí đề nghị bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp);

b) Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu tín nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

d) Đối với các tập thể và cá nhân là thủ trưởng các đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước phải có bản xác nhận của cơ quan tài chính về số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; nhận xét của cơ quan tài chính về việc đã nộp đủ, đúng thời hạn các loại thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Hiệp y khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị quân đội khi trình khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải lấy ý kiến của chính quyền địa phương nơi đóng quân hoặc của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương quản lý hoặc của cơ quan chức năng có liên quan. Các hình thức khen thưởng phải lấy ý kiến hiệp y gồm: danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", Huân chương các loại, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ". Cụ thể như sau:

1. Cơ quan, đơn vị từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên, lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan, đơn vị từ cấp lữ đoàn và tương đương trở xuống, lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Nội dung hiệp y gồm: Việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tham gia các phong trào của địa phương. Đối với các đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh phải có nhận xét về kết quả thực hiện chế độ bảo hiểm đối với người lao động; bảo đảm, bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang địa phương phải có văn bản hiệp y, nhất trí đề nghị của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp.

3. Cơ quan, đơn vị quân đội có ngành chuyên môn cấp trên là bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, phải có văn bản hiệp y, nhất trí đề nghị của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương theo chức năng quản lý.

4. Những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình khen thưởng cho đơn vị hoặc thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận của cơ quan tài chính về: số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; nhận xét về việc đã nộp các loại thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

5. Các tập thể, cá nhân trong quân đội khi nhận các hình thức khen thưởng do các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương khen thưởng về thành tích liên quan phải có ý kiến của cấp trên trực tiếp của tập thể, cá nhân đó.

6. Các tập thể, cá nhân thuộc quân đội quản lý khi được các quốc gia, tổ chức quốc tế hoặc quân đội nước ngoài xét khen hoặc tặng thưởng phải báo cáo Tổng cục Chính trị và được sự đồng ý của Bộ Quốc phòng.

Điều 58. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

1. Mỗi hình thức khen thưởng có các tiêu chuẩn khác nhau. Trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó. Báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định hướng dẫn thi hành của Chính phủ.

2. Nội dung báo cáo thành tích:

a) Sơ lược đặc điểm, tình hình: tên đơn vị; tóm tắt quá trình thành lập; khái quát truyền thống, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ (nếu là cá nhân, nêu sơ lược lý lịch; tóm tắt quá trình công tác; khái quát chức năng, nhiệm vụ);

b) Thành tích đạt được: kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (nêu rõ những thành tích nổi bật; ý nghĩa, giá trị và phạm vi ảnh hưởng của thành tích); những biện pháp, giải pháp sáng tạo trong tổ chức thực hiện; các phong trào thi đua đã áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ;

c) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác; xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan, đơn vị; đoàn kết quân dân, thực hiện chính sách xã hội;

d) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã được nhận (trong những năm tính vào thời gian xét khen thưởng).

3. Báo cáo thành tích của tập thể phải có xác nhận của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cấp trình khen thưởng. Báo cáo thành tích của cá nhân phải có xác nhận của cấp quản lý trực tiếp và cấp trình khen thưởng.

Mục 2
CÔNG BỐ KẾT QUẢ, LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 59. Công bố quyết định khen thưởng; tổ chức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng

1. Khi có kết quả khen thưởng, các đơn vị tổ chức công bố quyết định khen thưởng và trao thưởng cho tập thể, cá nhân trong đơn vị.

2. Người có thẩm quyền quyết định tặng hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng hình thức khen thưởng đó.

3. Việc tổ chức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài.

Điều 60. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được lưu trữ theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của cấp mình.

2. Các cơ quan đảm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng thực hiện việc áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa quản lý công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu thi đua, khen thưởng phục vụ cho việc theo dõi, tổng hợp, nghiên cứu, tra cứu, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng khi có yêu cầu.

Chương VI
TỶ LỆ KHEN THƯỞNG, KINH PHÍ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 61. Tỷ lệ khen thưởng tổng kết thi đua hàng năm

1. Đối với cá nhân

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": Không quy định tỷ lệ;

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân": Không quy định tỷ lệ;

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở": Xét tặng không vượt quá 10% so với tổng quân số đơn vị;

d) Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến": Xét tặng không vượt quá 40% so với tổng quân số đơn vị. Các đơn vị doanh nghiệp làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" không vượt quá 70% so với tổng số công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng trong đơn vị.

2. Đối với tập thể

a) Danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng": Xét tặng không vượt quá 20% so với tổng số đầu mối đơn vị cấp đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn và tương đương. Các đơn vị doanh nghiệp làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" không vượt quá 20% so với tổng số đơn vị cấp phân xưởng, xí nghiệp, nhà máy và tương đương;

b) Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến": Xét tặng không vượt quá 30% so với tổng số đầu mối đơn vị cấp tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn và tương đương. Các đơn vị doanh nghiệp làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" không quá 30% so với tổng số đơn vị cấp tổ, đội, phân xưởng, xí nghiệp và tương đương.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng": Do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định, nhưng xét tặng không quá 30% so với tổng số đầu mối đơn vị thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua của cấp mình.

4. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng": Hàng năm, Tổng cục Chính trị hướng dẫn các đơn vị xét, đề nghị theo số lượng cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của từng đơn vị.

Điều 62. Nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng

1. Kinh phí thi đua, khen thưởng của các đơn vị dự toán hưởng lương từ ngân sách, do ngân sách Bộ Quốc phòng cấp đảm bảo hàng năm. Ngoài ra có thể huy động từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài quân đội và các nguồn thu hợp pháp khác phục vụ cho mục đích thi đua, khen thưởng.

2. Kinh phí thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp được hình thành từ việc trích lập quỹ chi cho công tác thi đua, khen thưởng quy định tại Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận. Mức trích lập quỹ do Ban Giám đốc doanh nghiệp quyết định và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra có thể huy động từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác phục vụ cho mục đích thi đua, khen thưởng.

3. Kinh phí bảo đảm cho công tác khen thưởng trong sơ kết, tổng kết các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo chuyên đề của các ngành, đoàn thể quần chúng được sử dụng trong ngân sách của ngành, đoàn thể.

Điều 63. Quản lý, sử dụng kinh phí thi đua, khen thưởng

1. Quản lý kinh phí thi đua, khen thưởng

a) Kinh phí thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan đảm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích lập quỹ, tỷ lệ và mức trích quỹ được hình thành trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định;

b) Thủ trưởng đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý;

c) Tập thể, cá nhân được Bộ Quốc phòng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng, tiền thưởng do Bộ Quốc phòng đảm bảo.

2. Sử dụng kinh phí thi đua, khen thưởng

Kinh phí thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

a) Chi trả tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Chi sản xuất các loại vật tư bảo đảm cho khen thưởng theo phân cấp của Bộ Quốc phòng, gồm: in phôi Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận, Bằng danh hiệu thi đua; sản xuất Kỷ niệm chương, Cờ thi đua, khung các loại;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Không quá 10% trong tổng kinh phí thi đua, khen thưởng của từng cấp. Nội dung chi gồm: Tổ chức lễ phát động thi đua; xây dựng, nhân điển hình tiên tiến; sơ kết, tổng kết, tuyên truyền phổ biến rút kinh nghiệm; tổ chức Đại hội thi đua Quyết thắng; bảo đảm cho các hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 64. Mức chi tiền thưởng

Mức chi tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Thông tư số 83/2011/TT-BQP ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Quốc phòng về việc "Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thi đua, khen thưởng và mức tiền thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam".

Điều 65. Quyền lợi và chế độ ưu đãi

1. Quyền lợi

Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng, ngoài việc được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng còn được nhận các hiện vật khen thưởng như: khung, bằng, cờ, huy hiệu và tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng đó.

Đối với tiền thưởng, thực hiện theo quy định sau:

a) Trong cùng một thời điểm đạt được nhiều danh hiệu thi đua, nếu các danh hiệu đó do có thời gian cống hiến và thành tích đạt được khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đó;

b) Trong cùng một thời điểm vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa được khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và khen thưởng.

2. Chế độ ưu đãi

a) Cá nhân được khen thưởng các hình thức: Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", "Huân chương", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân", ngoài việc được hưởng các lợi ích theo quy

định của pháp luật còn được xem xét thăng quân hàm hoặc nâng lương trước thời hạn; được ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài.

b) Tổng cục Chính trị chủ trì phối hợp với Bộ Tổng Tham mưu và các cơ quan chức năng nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể chế độ ưu đãi đối với các cá nhân được Bộ Quốc phòng, Chính phủ, Nhà nước khen thưởng.

Chương VII
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 66. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các quy định có liên quan.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Quân đội nhân dân Việt Nam có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật nhà nước và kỷ luật quân đội.

Điều 67. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng

Người nào có hành vi vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 68. Tước danh hiệu, phục hồi danh hiệu

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước, gồm: Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú", "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" bị tòa án xét xử, kết án từ hình thức phạt tù cho hưởng án treo trở lên và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì bị tước danh hiệu.

2. Cá nhân bị xét xử oan, sai được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì được phục hồi danh hiệu và trao lại danh hiệu đã bị tước.

3. Thủ tục, hồ sơ tước danh hiệu, phục hồi danh hiệu, trao lại danh hiệu thực hiện theo Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 69. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2015 và thay thế Thông tư số 79/2011/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2011 của Bộ Quốc phòng về công tác thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây của Bộ Quốc phòng về công tác thi đua, khen thưởng trong Quân đội trái với Thông tư này.

Điều 70. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Bộ Quốc phòng kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Thông tư.

2. Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh